

Số: 15/KH-THNT

Mường Thanh, ngày 01 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2025 - 2026**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;
- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn Cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;
- Thông tư 27/TT-BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông thư Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Quyết định 2904/QĐ-BGDĐT, ngày 7/10/2022 của của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Phụ lục 1 và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;
- Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật;
- Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GDĐT Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông; Căn cứ Thông tư số 14/2025/TT-BGDĐT ngày 18 /7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phòng học bộ môn cho cơ sở giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học;

- Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/78/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung Giáo dục địa phương cấp Tiểu học;

- Căn cứ Công văn số 301/UBND-VHXH ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Thanh Xương V/v triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường Mường Thanh;

- Căn cứ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của BGD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

- Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình GDPT 2018 và các quy định hiện hành; công văn 816/ BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh, Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp Tiểu học; Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 về việc Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Tiếng Anh cấp Tiểu học từ năm học 2024-2025; Căn cứ văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học;

- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên; công văn số 582/PGDĐT-TCCB, ngày 28/4/2025 của Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ về việc giao chỉ tiêu và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục - đào tạo năm 2025 (năm học 2025-2026);

Căn cứ Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 8/3/2023 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học; Công văn số 652/SGDĐT-GDTH ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về

việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2616/SGDDĐT-GDMT, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Căn cứ công văn số 480/UBND-VHXXH, ngày 11/9/2025 của UBND phường Mường Thanh về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025-2026;

Trường Tiểu học Nam Thanh xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Phường Mường Thanh hiện nay có 52 tổ dân phố, bản, thôn, đội, cụm dân cư; với tổng diện tích tự nhiên là 27,56 km². Phường có dân số trên 25.000 người, là nơi sinh sống của 12 dân tộc gồm: Dân tộc Kinh, Thái, Mông, Hoa, Dao, Lào, Hà Nhì, Tày, Nùng, Mường, Thổ, Khơ mú, trong đó dân tộc Kinh chiếm đa số. Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn là 36.67%.

Toàn phường có 12 trường học, trong đó 05 trường Mầm non; 04 trường Tiểu học, 03 trường THCS. Tuy còn gặp nhiều khó khăn song với sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền các cấp trong những năm gần đây cơ sở vật chất các trường đã được quan tâm đầu tư xây dựng, kiên cố hoá và chuẩn quốc gia, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến nay đạt 91,6%, hệ thống trường lớp ngày càng khang trang. Quy mô, mạng lưới trường lớp phát triển theo đúng kế hoạch, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn phường. Chất lượng giáo dục các bậc học được cải thiện và chuyển biến tích cực; thực hiện tương đối tốt công tác tuyển sinh, huy động học sinh ra lớp theo kế hoạch đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

** Thuận lợi:*

Được Đảng Ủy, HĐND, UBND Phường Mường Thanh quan tâm chỉ đạo sát sao cụ thể, kịp thời trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của phường, của từng đơn vị trường học.

Các trường đều tay, đoàn kết tạo thành khối thống nhất, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026.

Đội ngũ giáo viên trẻ khỏe nhiệt tình, có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, đa số có trình độ chuẩn đào tạo về chuyên môn, số lượng giáo viên các môn thương đối đầy đủ.

Trình độ nhận thức của nhân dân về giáo dục có nhiều thay đổi. BGH các nhà trường đoàn kết, luôn hỗ trợ nhau trong mọi lĩnh vực. Đội các thầy cô giáo từ Mầm non đến tiểu học và trung học cơ sở đa số có nghiệp vụ vững vàng .100%

GV đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn 25 đến 30 %, GV đạt trình độ trên chuẩn.

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các nhà trường trên địa bàn phường nhiệt tình, hoạt động giúp các nhà trường đạt được thành tích trong các hoạt động của nhà trường.

** Khó khăn:*

Địa bàn phường Mường Thanh rộng, mật độ dân cư không đều đời sống nhân dân ở mức trung bình, tỉ lệ hộ dân đói nghèo vẫn còn.

Cơ sở phục vụ và giảng dạy còn thiếu, phòng làm việc của nhân viên, các phòng bộ môn đã có song còn hẹp so với yêu cầu.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025 - 2026 toàn trường có tổng số 21 lớp với số 709 học sinh (số liệu tính đến ngày 01/9/2025), được phân bổ như sau:

Lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/86/2015; TT/42/2013)				HS có hoàn cảnh KK	Học sinh bán trú
					Tổng	Mồ côi	Hộ nghèo	Khuyết tật		
1A1	35	14	7	2	0	0	0	0	0	26
1A2	31	16	18	9	2	0	0	1	0	20
1A3	36	15	13	6	1	0	0	1	1	28
1A4	34	17	18	10	2	0	0	2	3	24
Khối 1	136	62	56	27	5	0	0	4	4	98
2A1	39	25	8	4	0	0	0	0	0	25
2A2	38	20	17	8	0	0	0	0	2	25
2A3	37	20	11	3	0	0	0	0	1	21
2A4	37	16	16	7	1	0	0	1	1	14
Khối 2	151	81	52	22	1	0	0	1	4	85
3A1	39	19	5	2	1	0	0	0	0	22
3A2	33	18	11	6	0	0	0	0	3	20
3A3	33	18	17	6	0	0	0	0	2	18
3A4	32	18	19	10	0	0	0	0	2	15
Khối 3	137	73	52	24	1	0	0	0	7	75
4A1	37	18	1	0	0	0	0	1	0	19

4A2	33	16	12	7	0	0	0	0	0	13
4A3	32	16	13	5	0	0	1	0	0	11
4A4	32	16	13	11	0	0	1	0	0	13
Khối 4	134	66	39	23	0	0	2	1	0	56
5A1	38	13	3	2	0	0	3	0	0	18
5A2	29	11	9	4	1	0	0	1	2	8
5A3	29	11	9	4	2	0	1	1	2	8
5A4	27	10	11	5	1	0	0	1	2	9
5A5	28	9	13	3	1	0	0	1	2	7
Khối 5	151	54	45	18	5	0	4	4	8	50
Tổng	709	336	244	114	12	0	6	10	23	365

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày; 9 buổi/tuần

- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 35 học sinh/lớp.

- Tỷ lệ học sinh nữ: 46,1%

- Tỷ lệ HS dân tộc: 34,41%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	3	2	0	2	1	0	0	0	
GV	33	28	3	0	33	0	0	0	
NV	6	4	2	0	2	0	1	3	
Tổng	42	34	5	2	36	0	1	3	

b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 03, trong đó Hiệu trưởng: 1; Phó hiệu trưởng: 02;

- Tổng số giáo viên: 33, trong đó: Giáo viên tiểu học: 23, tiếng Anh: 03, Âm nhạc 02, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 02

- Tổng số nhân viên: 06 người; trong đó: Kế toán: 01; Thư viện - Thiết bị: 01; Phục vụ: 01; bảo vệ: 02; Y tế: 01.

c. Về thuận lợi, khó khăn

* *Thuận lợi*

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng anh: 3; Thể dục: 2; Âm nhạc: 02; Mĩ thuật: 1; Tin học: 2; giáo viên âm nhạc làm công tác Đội: 1). Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

* **Khó khăn**

- Về đội ngũ giáo viên: Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

+ Nhân viên phục vụ và nhân viên bảo vệ sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt.

- Về cán bộ quản lý: Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú,

- Cơ sở vật chất:

+ Phòng hành chính quản trị: 07 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02; Văn phòng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01.

+ Phòng học tập: Tổng số phòng học: 21 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp: số phòng học bộ môn: 02 phòng (01 phòng ngoại ngữ; 01 phòng Tin học).

- **Thiết bị dạy học:** Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

+ Tổng số lớp có thiết bị ti vi thông minh, bảng trượt: 05 lớp

+ Tổng số máy chiếu: 24 (lắp cố định tại các phòng học, phòng học bộ môn).

+ Máy chiếu vật thể: 16

+ Tủ âm loa, đài: 01 bộ

- Trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà bếp + Nhà ăn: 01 nhà bếp, nhà ăn đủ cơ sở vật chất cho trên 400 học sinh ăn, nghỉ bán trú.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả CTGDPT 2018 đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phối hợp trong quá trình giáo dục. Tham mưu chính quyền địa phương đẩy mạnh truyền thông, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể nhân dân về mục tiêu và nội dung đổi mới giáo dục.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% các lớp (9 buổi/tuần); mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết, mỗi tiết học từ 35 đến 40 phút, đảm bảo sức khỏe và hiệu quả học tập cho học sinh.

- Tổ chức dạy học các môn học theo quy định:

+ Tiếp tục tổ chức dạy môn Ngoại ngữ 1 và Tin học theo CTGDPT 2018.

+ Lớp 1, 2: Duy trì dạy tiếng Anh tự chọn, đảm bảo tính liên thông với chương trình tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3.

+ Lớp 3, 4, 5: Tổ chức dạy môn tiếng Anh bắt buộc 4 tiết/tuần theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tăng cường hoạt động thực hành tiếng Anh qua giao tiếp, kể chuyện, đọc sách, trải nghiệm, sân chơi, giao lưu tiếng Anh...

+ Dạy Tin học bắt buộc cho học sinh lớp 3, 4, 5 theo CTGDPT 2018. Từ lớp 1, 2 tổ chức giáo dục công dân số và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn tại Công văn 3539/BGDĐT-GDTH.

- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ AI trong giảng dạy:

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, phần mềm, nền tảng số trong quản lý hồ sơ, sinh hoạt chuyên môn, đánh giá học sinh, học trực tuyến khi cần thiết.

+ Khuyến khích giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để thiết kế bài giảng, kiểm tra đánh giá, hỗ trợ học tập cá nhân hóa.

+ Hướng dẫn học sinh sử dụng công nghệ số an toàn, hiệu quả, có đạo đức.

- Tăng cường triển khai giáo dục STEM/STEAM:

Tổ chức bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, xây dựng chủ đề dạy học tích hợp liên môn, phát triển tư duy sáng tạo, khám phá khoa học. Thiết kế không gian học tập STEM trong lớp học, sân trường; khuyến khích học sinh trưng bày, chia sẻ sản phẩm sáng tạo.

- Giáo dục kỹ năng sống và các nội dung tích hợp khác:

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường; phòng, chống bạo lực học đường; kỹ năng tự vệ, hợp tác, làm việc nhóm, thích ứng với thay đổi.

+ Giáo dục lý tưởng sống, đạo đức cách mạng, ý thức công dân, lòng yêu nước thông qua các môn học như Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm.

+ Lòng ghép giáo dục an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, biển đảo Việt Nam... trong các môn học và hoạt động trải nghiệm.

- Giáo dục hòa nhập và tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số:

+ Đảm bảo điều kiện học tập cho học sinh khuyết tật hòa nhập; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân theo quy định.

+ Thực hiện Kế hoạch 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 về tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số; Thực hiện dạy tiếng Việt trước khi vào lớp 1 theo Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023.

- Đổi mới dạy Tập làm văn theo hướng mở: Tăng cường đọc hiểu, mở rộng vốn từ, giao tiếp tiếng Việt qua các hoạt động thư viện xanh, thư viện góc lớp, thư viện lưu động...

- Giáo dục địa phương: Được thực hiện đầy đủ, phù hợp với vùng miền, dạy một số nội dung tích hợp theo kế hoạch.

- Thư viện - Thiết bị dạy học:

+ Xây dựng mô hình thư viện thân thiện, tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc.

+ Khuyến khích học sinh tham gia đọc sách, sáng tác, kể chuyện, đọc hiểu.

+ Triển khai sử dụng thiết bị dạy học tự làm, tận dụng nguồn lực địa phương.

- Hình thức tổ chức dạy học linh hoạt:

+ Tổ chức dạy học tích hợp liên môn, trải nghiệm, câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống, chuyên đề, ngoại khóa. Lòng ghép nội dung:

- + Giáo dục công dân số (Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024)
- + Giáo dục quốc phòng - an ninh (Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024)
- + Giáo dục quyền con người, phòng chống bạo lực học đường, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu
- + Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống (Quyết định 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023)

- **Môn học tự chọn:** Tiếp tục triển khai môn Ngoại ngữ 1 cho học sinh lớp 1, 2.

- **Hoạt động củng cố - tăng cường:**

+ Tập trung tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hoá, nghệ thuật, thể chất, kỹ năng sống, giáo dục STEM/STEAM, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử, truyền thống của địa phương; đảm bảo phân bố đủ tiết/ngày và tuần theo kế hoạch.

+ Tổ chức linh hoạt các hoạt động học tập và giáo dục: Tự học có hướng dẫn của giáo viên; học nhóm, học trải nghiệm; sinh hoạt câu lạc bộ; ...

- **Công tác bồi dưỡng - tập huấn:**

+ 100% CBQL, giáo viên được tập huấn CTGDPT 2018, giáo dục STEM, chuyển đổi số, kỹ năng nghề nghiệp và các nội dung tích hợp khác.

+ Hình thức bồi dưỡng đa dạng: trực tuyến, chuyên đề tại chỗ, tự học...

- **Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể theo tuần - tháng - năm:**

Căn cứ chương trình, sách giáo khoa, đặc điểm học sinh và điều kiện địa phương để thiết kế kế hoạch dạy học linh hoạt, sát thực tiễn; tổ chức tiết học theo chủ đề, trải nghiệm, ngoại khóa, giáo dục địa phương, hoạt động kỹ năng sống, câu lạc bộ...

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Củng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi

thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lí, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy, phương pháp “Bàn tay nặn bột”...

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lí giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí, thực hiện hồ sơ sổ sách, thông kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Quy mô trường lớp; Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Duy trì 21 lớp với 709/709 học sinh; Học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch phổ cập giáo dục, xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Phấn đấu duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3. Thời gian tự kiểm tra kết quả phổ cập giáo dục tiểu học cấp trường hoàn thành trong tháng 10/2025; cấp xã hoàn thành trước ngày 15/11/2025; UBND tỉnh kiểm tra công nhận các xã, phường trong tháng 12/2025.

- Thực hiện hiệu quả các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

a) Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp	Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số HS	709	136	151	137	134	151
<i>HS Khuyết tật</i>	10	4	1	0	1	4

HS được ĐG		701		132		151		137		134		147	
Môn học	MDD	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
Tiếng Việt	HTT	507	72.3	98	74.2	111	73.5	99	72.3	95	70.9	104	70.7
	HT	194	27.7	34	25.8	40	26.5	38	27.7	39	29.1	43	29.3
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Toán	HTT	501	71.5	96	72.7	110	72.8	98	71.5	94	70.1	103	70.1
	HT	200	28.5	36	27.3	41	27.2	39	28.5	40	29.9	44	29.9
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Ngoại ngữ	HTT	502	71.6	97	73.5	110	72.8	98	71.5	94	70.1	103	70.1
	HT	199	28.4	35	26.5	41	27.2	39	28.5	40	29.9	44	29.9
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Đạo đức	HTT	684	97.6	128	97.0	148	98.0	134	97.8	130	97.0	144	98.0
	HT	17	2.4	4	3.0	3	2.0	3	2.2	4	3.0	3	2.0
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
TN&XH	HTT	357	85.0	112	84.8	125	82.8	120	87.6				
	HT	63	15.0	20	15.2	26	17.2	17	12.4				
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0				
Lịch sử- Địa lý	HTT	230	81.9							110	82.1	120	81.6
	HT	51	18.1							24	17.9	27	18.4
	CHT	0	0.0							0	0.0	0	0.0
Khoa học	HTT	232	82.6							112	83.6	120	81.6
	HT	49	17.4							22	16.4	27	18.4
	CHT	0	0.0							0	0.0	0	0.0
Tin học	HTT	356	85.2					115	83.9	116	86.6	125	85.0
	HT	62	14.8					22	16.1	18	13.4	22	15.0
	CHT	0	0.0					0	0.0	0	0.0	0	0.0
Công nghệ	HTT	361	86.4					120	87.6	116	86.6	125	85.0
	HT	57	13.6					17	12.4	18	13.4	22	15.0
	CHT	0	0.0					0	0.0	0	0.0	0	0.0
GDTC	HTT	636	90.7	120	90.9	135	89.4	124	90.5	122	91.0	135	91.8
	HT	65	9.3	12	9.1	16	10.6	13	9.5	12	9.0	12	8.2
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Âm nhạc	HTT	598	85.3	112	84.8	125	82.8	120	87.6	116	86.6	125	85.0
	HT	103	14.7	20	15.2	26	17.2	17	12.4	18	13.4	22	15.0
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
Mĩ Thuật	HTT	636	90.7	120	90.9	135	89.4	124	90.5	122	91.0	135	91.8
	HT	65	9.3	12	9.1	16	10.6	13	9.5	12	9.0	12	8.2
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
HĐTN	HTT	636	90.7	120	90.9	135	89.4	124	90.5	122	91.0	135	91.8
	HT	65	9.3	12	9.1	16	10.6	13	9.5	12	9.0	12	8.2
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

b) Những năng lực cốt lõi

Khối lớp	Tổng	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh	709	136	151	137	134	151

<i>HS Khuyết tật</i>		10		4		1		0		1		4		
<i>HS được đánh giá</i>		701		132		151		137		134		147		
Năng lực chung	MDD	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
		1. Tự chủ và tự học	Tốt	507	72.3	98	74.2	111	73.5	99	72.3	95	70.9	104
		Đạt	194	27.7	34	25.8	40	26.5	38	27.7	39	29.1	43	29.3
		CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	642	91.6	120	90.9	140	92.7	125	91.2	122	91.0	135	91.8	
	Đạt	59	8.4	12	9.1	11	7.3	12	8.8	12	9.0	12	8.2	
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	501	71.5	96	72.7	110	72.8	98	71.5	94	70.1	103	70.1	
	Đạt	200	28.5	36	27.3	41	27.2	39	28.5	40	29.9	44	29.9	
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	
Năng lực đặc thù	MDD	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	
		1. Ngôn ngữ	Tốt	529	75.5	120	90.9	111	73.5	99	72.3	95	70.9	104
		Đạt	172	24.5	12	9.1	40	26.5	38	27.7	39	29.1	43	29.3
		CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
2. Tính toán	Tốt	503	71.8	98	74.2	110	72.8	98	71.5	94	70.1	103	70.1	
	Đạt	198	28.2	34	25.8	41	27.2	39	28.5	40	29.9	44	29.9	
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	
3. Khoa học	Tốt	621	88.6	120	90.9	135	89.4	124	90.5	122	91.0	120	81.6	
	Đạt	80	11.4	12	9.1	16	10.6	13	9.5	12	9.0	27	18.4	
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	
4. Thẩm mỹ	Tốt	636	90.7	120	90.9	135	89.4	124	90.5	122	91.0	135	91.8	
	Đạt	65	9.3	12	9.1	16	10.6	13	9.5	12	9.0	12	8.2	
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	
5. Thể chất	Tốt	636	90.7	120	90.9	135	89.4	124	90.5	122	91.0	135	91.8	
	Đạt	65	9.3	12	9.1	16	10.6	13	9.5	12	9.0	12	8.2	
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	
6. Công nghệ	Tốt	361	86.4					120	87.6	116	86.6	125	85.0	
	Đạt	57	13.6					17	12.4	18	13.4	22	15.0	
	CCG	0	0.0					0	0.0	0	0.0	0	0.0	
7. Tin học	Tốt	356	85.2					115	83.9	116	86.6	125	85.0	
	Đạt	62	14.8					22	16.1	18	13.4	22	15.0	
	CCG	0	0.0					0	0.0	0	0.0	0	0.0	

c) Những phẩm chất chủ yếu

Khối lớp		Tổng		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5	
Tổng số HS		709		136		151		137		134		151	
<i>HS Khuyết tật</i>		10		4		1		0		1		4	
HS được đánh giá		701		132		151		137		134		147	
Phẩm chất	MĐĐ	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1. Yêu nước	Tốt	701	100.0	132	100.0	151	100.0	137	100.0	134	100.0	147	100.0
	Đạt	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
2. Nhân ái	Tốt	701	100.0	132	100.0	151	100.0	137	100.0	134	100.0	147	100.0
	Đạt	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
3. Chăm chỉ	Tốt	684	97.6	124	93.9	148	98.0	135	98.5	132	98.5	145	98.6
	Đạt	17	2.4	8	6.1	3	2.0	2	1.5	2	1.5	2	1.4
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
4. Trung thực	Tốt	701	100.0	132	100.0	151	100.0	137	100.0	134	100.0	147	100.0
	Đạt	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0
5. Trách nhiệm	Tốt	688	98.1	128	97.0	148	98.0	135	98.5	132	98.5	145	98.6
	Đạt	13	1.9	4	3.0	3	2.0	2	1.5	2	1.5	2	1.4
	CCG	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0	0	0.0

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	136	132	46	34.8	50	37.9	36	27.3	0	
2	151	151	48	31.8	62	41.1	41	27.2	0	
3	137	137	48	35.0	50	36.5	39	28.5	0	
4	134	134	42	31.3	52	38.8	40	29.9	0	
5	151	147	48	32.7	55	37.4	44	29.9	0	
Tổng	709	701	232	33.1	269	38.4	200	28.5	0	

- 100% HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học.

- 100% học sinh được dạy lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục Bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu; quyền con người, tư tưởng đạo đức cách mạng... tích hợp giáo dục Stem trong các môn học : Toán, Khoa học, Mĩ thuật, TNXH, Công nghệ, HĐTN,...

- Có 558/558 học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% (Trong đó có 6 HS KT).

- Có 151/151 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% (Trong đó có 4 HS KT).

e) Các hoạt động giáo dục khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- Liên đội: Hỗ trợ ít nhất 20 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 99,8% trở lên. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 137/137 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục theo quy định từng ngày).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ từ thiện theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử tại thành phố Điện Biên Phủ: 2lần/năm học.

g) Các cuộc thi, giao lưu: Khuyến khích tất cả học sinh tham gia các cuộc thi:

Nội dung	Khối	HS đạt giải cấp trường	HS đạt giải cấp Phường	HS đạt giải cấp Tỉnh	HS đạt giải cấp QG
-----------------	-------------	-------------------------------	-------------------------------	-----------------------------	---------------------------

		<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>	<i>TS</i>	<i>%</i>
Toán qua mạng	1	65	49.2	45	34.1	20	15.2		
	2	72	47.7	40	26.5	18	11.9	5	3.3
	3	68	49.6	35	25.5	16	11.7	4	2.9
	4	60	44.8	30	22.4	14	10.4	3	2.2
	5	66	44.9	33	22.4	15	10.2	3	2.0
	Tổng	331	47.2	183	26.1	83	11.8	15	2.1
Tiếng Anh qua mạng	3	50	36.5	30	21.9	15	10.9		
	4	48	35.8	28	20.9	14	10.4	4	3.0
	5	52	35.4	32	21.8	16	10.9	6	4.1
	Tổng	150	35.9	90	21.5	45	10.8	10	3.6
Trạng nguyên TV	1	72	54.5	35	26.5	18	13.6	0	0.0
	2	75	49.7	35	23.2	18	11.9	0	0.0
	3	65	47.4	30	21.9	15	10.9	2	1.5
	4	60	44.8	30	22.4	15	11.2	2	1.5
	5	70	47.6	35	23.8	16	10.9	2	1.4
	Tổng	342	48.8	165	23.5	82	11.7	6	0.9
Video	1	12	7.6	9		5		3	
	2	30	7.9	25		10		5	
	3	29	7.3	22		5		2	
	4	13	7.5	9		6		3	
	5	12	8.2	7		3		2	
	Tổng	54	7.7						
Viết sáng tạo	1	40	30.3						
	2	48	31.8						
	3	42	30.7						
	4	42	31.3						
	5	45	30.6						
	Tổng	217	31.0						
Hội thao	3	20	10.9						
	4	25	13.4						
	5	30	17.0						
	Tổng	58	13.9						

Vẽ tranh theo các chủ đề chủ điểm được Bộ GD&ĐT phát động trong năm học.

Thi báo ảnh, báo tường chào mừng các ngày lễ lớn. Thi văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. Thi Giai điệu tuổi hồng cấp trường.

*** Khen thưởng cuối năm học:**

Khối	TSHS được đánh giá	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HSXS		HS tiêu biểu HTT trong học tập và rèn luyện	
		TS	%	TS	%	TS	%
1	132	96	72.7	46	34.8	50	37.9
2	151	110	72.8	48	31.8	62	41.1
3	137	98	71.5	48	35.0	50	36.5
4	134	94	70.1	42	31.3	52	38.8
5	147	103	70.1	48	32.7	55	37.4
Tổng	701	501	71.5	232	33.1	269	38.4

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 202-2026

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

- Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT; xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học: Số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp 1,2,3,4,5 (theo văn bản thông báo Danh mục SGK sử dụng cho năm học 2025-2026 của nhà trường).

T	T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục																	
1		Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2		Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3		Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4		Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5		TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6		LS&DL										70	36	34	70	36	34
7		Khoa học										70	36	34	70	36	34
8		Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
9		Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10		Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17

12	Hoạt động trải nghiệm	-HDCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- HTT	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Tăng cường Tiếng Việt		35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
14	Đọc sách tại thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	Giáo dục địa phương		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
II. Tự chọn																	
1	Tiếng dân tộc Thái, dân tộc Mông		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tiếng Anh (lớp 1, 2)		70	36	34	70	36	34									
III. Các tiết tăng cường, củng cố kiến thức																	
1	Tăng cường Toán		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
2	Tăng cường TV		35	18	17	35	18	17									
3	CLB tiếng Anh		35	18	17	35	18	17	35	18	17						
TỔNG																	
<i>Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)</i>			967	498	469	967	498	469	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
<i>Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)</i>			27			27			30			31			31		
<i>Số tiết tự chọn/tuần</i>			2			2			0			0			0		
<i>Số tiết củng cố, tăng cường/tuần</i>			3			3			2			1			1		
<i>Số tiết/tuần</i>			32			32			32			32			32		
<i>Số buổi dạy/tuần</i>			9			9			9			9			9		
<i>Tổng số tiết/ năm học</i>			1120			1120			1120			1120			1120		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Khám phá bản thân	- Tập văn nghệ chào mừng khai giảng	Tập trung theo lớp thực hành công tác tổ chức khai giảng.	3/9/ ->5/9	GV TPT- HS	BGH; GV, NV- HS
		Tự xây dựng mục tiêu phấn đấu trong năm học. Xây dựng thời gian biểu trong ngày.	Giáo viên chủ nhiệm cùng với phụ huynh hướng dẫn học sinh xây dựng mục tiêu phấn đấu cho bản thân.	8/9 ->12/9	GV, HS	GV, HS
		- Tìm hiểu truyền thống nhà trường	Tập trung nghe, trả lời các câu hỏi giao lưu để nhận quà tặng.	15/9 ->19/9	BGH; GV, HS	BGH; GV, HS

		- Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm"	Trực tiếp: Văn nghệ; phá cỗ theo lớp.			
		- Trải nghiệm: Tuyên truyền về an toàn giao thông:	Nghe các chú cảnh sát giao thông nói chuyện, trò chơi, giao lưu các câu hỏi để nhận quà tặng.	22/9 ->26/9	Cán bộ cảnh sát GT; BGH; GV, HS	Cán bộ cảnh sát GT; BGH; GV, HS
10	Rèn nếp sống	Hưởng ứng: Tuần lễ học tập suốt đời. Góp sách cho tủ sách anh em.	Phát động tuần lễ học tập suốt đời, các lớp trang trí thư viện xanh tại lớp. Tham quan những góc trang trí sách của các lớp; quyên góp ủng hộ sách.	29/9 ->3/10	BGH; GV, HS; cán bộ thư viện, phụ huynh	BGH; GV, HS; cán bộ thư viện, phụ huynh
		+ Trang trí góc học tập ở nhà và tự chuẩn bị đồ dùng khi đến lớp.	Giáo viên chủ nhiệm phát động phong trào sau đó kết hợp với phụ huynh kiểm tra sản phẩm của học sinh tại gia đình.	6/10 ->10/10	GV; HS và PH	GV; HS và PH
		+ Trải nghiệm: Làm thiệp chúc mừng ngày 20/10	Cho học sinh hiểu ý nghĩa của ngày 20/10 sau đó GV cùng PH hướng dẫn học sinh làm thiệp chúc mừng	13/10 ->17/10	GV; HS và PH	GV; HS và PH
		Thực hành: sử dụng điện an toàn... vui chơi an toàn; + Vệ sinh trường lớp xanh, sạch, thân thiện và an toàn.	Tuyên truyền về vui chơi an toàn trên sân trường, cách sử dụng điện an toàn dưới hình thức tập trung và theo lớp. HS lao động tổng vệ sinh lớp học và sân trường.	20/10 24/10	GV; HS GV; HS và PH	GV; HS GV; HS và PH
11	Em yêu trường em.	+ Tìm hiểu nghề thủ công địa phương.	HS Toàn trường	27/10 ->31/11	GV; HS và PH	GV; HS và PH
		+ Sáng tạo về chủ đề thầy cô của em:	HS vẽ báo tường; sưu tầm báo ảnh thi với các lớp.	3/11 -> 7/11	HS	BGH, Tổ cốt cán và GV
		+ Giao lưu văn nghệ chào mừng 20/11	Thi văn nghệ giữa các khối lớp.	10/11 -> 14/11	CB, GV, NV, HS	BGH, - GV- NV

12	Tự phục vụ bản thân	+ Vẽ tranh: Xây dựng trường học hạnh phúc	HS thi vẽ tranh trên sân trường	17/11 -> 21/11	GV; HS và PH	
		+ Diễn đàn : Phòng chống xâm hại trẻ em + Học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ.	Giao lưu với các lớp trong trường trường Theo lớp	24/11 ->28/11 1/12 ->5/12	GV; HS và PH HS	BGH Đoàn TN, GV- NV
		+ Giao lưu với chủ bộ đội. + Viếng nghĩa trang liệt sỹ.	Nói chuyện với cựu chiến binh (trực tuyến) - 20 học sinh cùng BGH; 5 Gv đi viếng nghĩa trang liệt sỹ A1	8/12 -> 12 /12	CB, GV, HS	Cựu chiến binh
		+ Em yêu lịch sử Việt Nam (giao lưu Theo dòng Lịch sử)	Tổ chức tại sân trường	15/12	BGH, - GV- NV- HS	Phụ huynh
		Tự chuẩn bị hành trang cho một chuyến đi...	GV chủ nhiệm giao nhiệm vụ cho học sinh lên kế hoạch và chuẩn bị hành trang cho chuyến đi xa.	19/12 22/12 ->26/12	- GV- HS	Phụ huynh
01	Gia đình thân thương	+ Các trò chơi dân gian... (thi kéo co với các khối lớp) Kĩ năng: cách phòng tránh các bệnh thông thường.	Toàn trường Sinh hoạt dưới cờ, SHL và qua công tác chủ nhiệm	29/12 ->2/01 5/01 9/01	CB, GV, HS TPT,GV, HS	Phụ huynh Phụ huynh
		- Thực hành : làm lì xì và Nói lời chúc mừng người thân nhân dịp Tết.	- Các lớp các môn học cho học sinh hoạt động trải nghiệm về phong tục tập quán các dân tộc tỉnh Điện Biên.	12/01 16/01	GV, HS	Phụ huynh
		+ Tìm hiểu về Tết Nguyên đán - Tìm hiểu về lễ hội văn hóa lễ hội ở Điện Biên	Sinh hoạt dưới cờ, SHL và qua công tác chủ nhiệm	19/1 -23/1	TPT,GV, HS	Phụ huynh

		Viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán.	- 20 học sinh lớp 4,5 cùng BGH; GV đi viếng nghĩa trang liệt sĩ A1	26/1-30/1	BGH; 8 GV; 20 HS	
02	Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	Thực hành: Trồng cây hưởng ứng ngày Tết trồng cây.	Ngày khai xuân mỗi thầy cô giáo và học sinh mang một cây cảnh hoặc cây ăn quả đến trường trồng	2/2 -6/2	Gv- HS TPT, BT Đoàn	
		+ Thực hành phòng tránh tai nạn thương tích : an toàn bản thân, cháy nổ, chập điện....(ngoại khóa)	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lồng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình	9/02 13/02	Gv- HS TPT, BT Đoàn	
3	Chia sẻ cộng đồng	Nghỉ Tết Nguyên đán Làm Tập nói lời yêu thương.	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lồng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình	16/2-> 20/2 23/2 ->27/2	GV- HS GV- HS TPT	Phụ huynh
		+ Diễn văn nghệ mừng mẹ, mừng cô.	Toàn trường	2/3->6/3	CB,GV,NV, HS	Phụ huynh
		Tham gia lễ hội địa phương: Lễ hội hoa ban	Toàn trường	9/3 ->13/3	CB,GV,NV, HS	
		Tìm hiểu, thăm làng nghề ở địa phương Vẽ tranh gia đình em	GV bàn với phụ huynh tổ chức cho học sinh đi theo khối, lớp Thực hiện tại lớp	16/3- 20/3 23/3 ->27/3	HS – GV BGH GV- HS	Phụ huynh
4	Môi trường quanh em	Thăm quan các cảnh đẹp quê hương + Tuyên truyền về bảo vệ tổ Quốc và tìm hiểu về biển đảo Việt Nam	Tổ chức theo khối lớp. Sinh hoạt dưới cờ	30/3-> 3/4 6/4- >10/4	TPT. đ/c TV TPT, Gv- HS	TPT. đ/c TV
		Tiết kiệm điện nước. Hưởng ứng giờ trái đất Hát mừng ngày giải phóng miền Nam	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lồng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình Tổ chức tập luyện và biểu diễn toàn trường	13/4- 17/4 20/4-> 24/4	GV- HS HS	BGH ; phụ huynh

5	Em tìm hiểu nghề nghiệp	+ Tìm hiểu về Đội thiếu niên tiên phong HCM. Tìm hiểu các anh hùng nhỏ tuổi	Toàn trường	27/4-> 1/5	GV- HS TPT. đ/c TV	TPT. đ/c TV
		+ Thi kể chuyện về Bác Hồ + Xem phim	Văn nghệ; Thi kể chuyện về Bác + Mời cán bộ văn hóa về chiếu phim cho các lớp và xem theo lịch của nhà trường	4/5 ->8/5	Gv- HS	Cán bộ văn hóa
		+ Kỹ năng tự hào về dân tộc: Thăm các di tích lịch sử Điện Biên Phủ và Tìm hiểu biển đảo Việt Nam; nói chuyện với Chiến sĩ Điện Biên. + Tập văn nghệ + Tổng kết thi đua và trao phần thưởng	GV bàn với phụ huynh tổ chức cho học sinh đi theo khối, lớp	11/5 ->15/5	HS – GV BGH	Phụ huynh
			Biểu diễn văn nghệ	18/5 ->22/5	GV- HS	Phụ huynh Lãnh đạo phường, Phòng GD
				25/5 ->29/5		

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Phụ lục 1.3

S T T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường;	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học trong ngày (Từ 16 giờ 15 phút đến 17 giờ).	Tại sân trường	tổ chức tại lớp
2	Câu lạc bộ Tiếng Anh	- <i>Tháng 9</i> : Ra mắt câu lạc bộ. - <i>Tháng 10; 11</i> : Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. - <i>Tháng 12; 01</i> : Chia nhóm, đội thi Giao lưu Toán trên mạng giữa các đội trong	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng học tiếng Anh, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 45 phút đến 17 giờ 30 phút ngày thứ 6		

		CLB và thi Tiếng Anh trên mạng. - Tháng 2; 3; 4; 5 Chia nhóm, đội thi Giao lưu Tiếng Anh trên mạng; - Nội dung của từng chủ đề được soạn từ chương trình trong sách giáo khoa, sách tham khảo và trên internet.				
3	Câu lạc bộ Âm nhạc	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. <i>Tháng 12; 01; 02; 03; 4; 5</i> Chia nhóm, đội Giao lưu và biểu diễn. - Nội dung của từng chủ đề được câu lạc bộ thống nhất.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng văn nghệ ; thể thao, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày thứ 3		
6	Câu lạc bộ Mĩ thuật	<i>Tháng 9:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 10; 11:</i> Chia nhóm luyện tập các nét vẽ cơ bản. <i>Tháng 12; 01; 2; 3; 4; 5</i> Chia nhóm, đội tập luyện và giao lưu - Nội dung của từng bài được thầy cô giáo dạy mĩ thuật soạn và lên chương trình.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng giải học vẽ, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút ngày thứ 4	Tại sân trường	
7	Câu lạc bộ nhảy	<i>Tháng 10:</i> Ra mắt câu lạc bộ. <i>Tháng 11:</i> Chia nhóm tập các động tác cơ bản. <i>Tháng 12; 01; 2; 3; 4; 5</i> Chia nhóm, đội tập luyện và giao lưu - Nội dung của từng bài được thầy cô giáo dạy võ thuật soạn và lên chương trình.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng học nhảy, tích cực trong các hoạt động xã hội,	Chiều thứ 6	Tại trường	

8	Ăn bán trú	- Ăn trưa - Giải lao - Ngủ trưa	HS đăng ký ăn bán trú	10h30-11h10 11h10-11h20 11h20 -13h30	Tại trường	
9	Tham quan	Tổ chức thuê xe đưa HS đi tham quan các di tích lịch sử tại Điện Biên.	Học sinh các lớp có nhu cầu đi tham quan do phụ huynh đăng lý	Tháng 12 và tháng 5.	Các địa điểm ở TP Điện Biên Phủ	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

Khung thời gian hoạt động trong ngày (có văn bản thông báo cụ thể)

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Ngày tựu trường: Thứ Sáu ngày 29 tháng 8 năm 2025 (riêng lớp 1 tựu trường ngày 22/8/2025)

- Ngày khai giảng: Thứ Sáu ngày 05/9/2025

- Học kì 1 từ ngày 08/9/2025; kết thúc trước ngày 18/1/2026 (có 18 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kì 2 từ ngày 19/01/2026; kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026 (có 17 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác).

Trong trường hợp xảy ra bất thường như: Rét đậm, lũ lụt hoặc thiên tai khác, các trường báo cáo bằng văn bản, điện thoại để Phòng giáo dục xem xét cho học sinh nghỉ học. Thời gian nghỉ học của học sinh sẽ được bố trí dạy bổ sung vào các buổi chiều trong các tuần tiếp theo.

*** Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5: (Theo quy định của bộ)**

TT	Môn học và Hoạt động giáo dục	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Ghi chú
		Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	Theo TT 32	Tăng thêm	
1	Tiếng Việt	12		10		7		7		7		
2	Toán	3		5		5		5		5		
3	Tiếng Anh					4		4		4		
4	Đạo đức	1		1		1		1		1		
6	TN&XH	2		2		2						
7	LS&ĐL							2		2		

8	Khoa học							2		2		
9	Tin học					1		1		1		
10	Công nghệ					1		1		1		
11	GDTC (Thẻ dục lớp 5)		2		2			2		2		
12	Nghệ thuật	Âm nhạc	1		1			1		1		
		Mĩ thuật	1		1			1		1		
13	HĐTN		3		3			3		3		
14	Tăng cường TV		1		1			0		0		
15	Đọc sách tại thư viện		1		1			1		1		
16	Giáo dục địa phương		1		1			1		1		
17	Tự chọn Tiếng Anh			2	2							
18	Tăng cường, củng cố kiến thức			3	3		2		1		1	
Tổng			27	5	27	5	30	2	31	1	31	1
Tổng chung/tuần			32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết		32 tiết	

Thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1:

4.1.1 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 1.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 1)

4.1.2 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

- Đối với khối lớp 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn môn Tiếng Anh 2 tiết/tuần; dạy hoạt động câu lạc bộ 1 tiết/tuần; Tăng cường củng cố kiến thức 3 tiết/tuần. Khi thực hiện dạy Giáo dục địa phương 1 tiết/tuần từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026 sẽ thay thế cho 01 tiết tăng cường củng cố kiến thức theo kế hoạch.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng hoặc sân trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.2. Đối với khối lớp 2:

4.2.1 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 2.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 2)

4.2.2 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

Đối với khối lớp 2 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ngày; mỗi tiết học 35 phút thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết / 1 tuần

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tự chọn môn Tiếng Anh 2 tiết/1 tuần; dạy hoạt động câu lạc bộ 1 tiết/tuần. Tăng cường củng cố kiến thức 3 tiết/tuần. Khi thực hiện dạy Giáo dục địa phương 1 tiết/tuần từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026 sẽ thay thế cho 01 tiết tăng cường củng cố kiến thức theo kế hoạch.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.3. Đối với khối lớp 3:

4.3.1 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 3.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 3)

4.3.2 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

- Đối với khối lớp 3 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần= 32 tiết/tuần

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tăng cường thêm bồi dưỡng rèn kỹ năng 2 tiết/tuần; dạy hoạt động câu lạc bộ 1

tiết/tuần. Khi thực hiện dạy Giáo dục địa phương 1 tiết/tuần từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026 sẽ thay thế cho 01 tiết bồi dưỡng rèn kỹ năng theo kế hoạch.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.4. Đối với khối lớp 4:

4.4.1 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 4.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 4)

4.4.2 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

- Đối với khối lớp 4 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần= 32 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc; Tăng cường củng cố kiến thức 1 tiết/tuần. Khi thực hiện dạy Giáo dục địa phương 1 tiết/tuần từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026 sẽ thay thế cho 01 tiết tăng cường củng cố kiến thức.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

4.5. Đối với khối lớp 5:

4.5.1 Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 5.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 5)

4.5.2 Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

- Đối với khối lớp 5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần= 32 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc; Tăng cường củng cố kiến thức 1 tiết/tuần. Khi thực hiện dạy Giáo dục địa phương 1 tiết/tuần từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026 sẽ thay thế cho 01 tiết tăng cường củng cố kiến thức.

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo khung thời gian thực hiện chương trình)

- Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức trực tuyến tại lớp học với điểm cầu chính là phòng Hội đồng.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

V. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1 Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

1.2 Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Nâng cao chất lượng các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, văn hóa đọc trong nhà trường; bố trí 01 nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát

triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Xây dựng mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học, sử dụng ứng dụng “Vui đọc cùng em” phù hợp với thực tế của địa phương. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong nhà trường; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa, vận động quyên góp ủng hộ SGK cũ cho HS có hoàn cảnh khó khăn mượn sử dụng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Xây dựng chương trình phối hợp giữa Thư viện tỉnh và UBND cấp xã trong việc phối hợp tổ chức các hoạt động Thư viện giai đoạn 2025-2030.

2. Thực hiện công tác bố trí, sử dụng, bồi dưỡng đội ngũ

- Rà soát, bố trí, sử dụng giáo viên hợp lý, có đủ giáo viên dạy các môn học theo quy định, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh, triển khai thực hiện dạy học 2 buổi/ngày đối với 100% học sinh tiểu học.

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường. Xây dựng kế hoạch chuyên đề cụm 1 gồm 6 trường Tiểu học.

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn; Thi giáo viên dạy giỏi, tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giỏi; Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên

3.1 Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nội dung văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tích cực tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường và cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường, cụm trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, thực hiện theo quy định tại Văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; văn bản số 358/PGDĐT- GDTH ngày 4/5/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021.

- Nội dung tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học.

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018.

- Tham gia xây dựng kế hoạch tổ chức SHCM cụm chất lượng và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với địa phương, điều kiện thực tế của các nhà trường. Trong năm học xây dựng tiết dạy thực hành các môn học các khối lớp theo chương trình 2018.

Khi tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm đảm bảo các yêu cầu sau:

+ Giáo viên được chuẩn bị kỹ nội dung trước khi dự giờ. Sau khi dự giờ xong, tổ chức cho giáo viên nhận xét góp ý cho bài dạy (có ghi lại biên bản nhận xét và thống nhất phương pháp giảng dạy ở từng môn học và gửi cho các trường thực hiện

+ Yêu cầu giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.

+ Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đúng quy định, thực hiện theo các bước, khi dự giờ không được nói chuyên riêng, ghi chép đầy đủ, có ý thức phát biểu để cùng thống nhất phương pháp giảng dạy. Để xe đúng nơi quy định, giữ vệ sinh chung.

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cụm cần nghiên cứu các văn bản của Bộ giáo dục và đào tạo trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như:

+ Công văn 2345/BGDĐT, ngày 7/6/2021 của BGD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Nghiên cứu Kế hoạch số 2616/SGDĐT-GDMNTH về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

3.2 Thi giáo viên dạy giỏi, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh giỏi

Bồi dưỡng giáo viên dự thi GVDG cấp xã theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019; Hội thi giáo viên làm tổng phụ trách Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh giỏi theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BGDĐT ngày 19/12/2012 và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT. Điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025.

3.3 Đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên

Đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường tiểu học thực hiện theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT về chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học. Đánh giá xếp loại giáo viên tiểu học thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và các quy định hiện hành.

Thực hiện đổi mới công tác quản lý đánh giá xếp loại cán bộ quản lý và giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Thực hiện tốt công tác truyền thông. Mỗi tháng viết một tin bài gửi phòng giáo dục.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của

cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; giáo dục An toàn giao thông

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế của tình hình dịch bệnh đang diễn biến phức tạp. Có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm trực tuyến, tổ chức theo lớp, theo nhóm sao cho hiệu quả với các nội dung sau:

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kỹ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kỹ năng sống, các kỹ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

- Triển khai sử dụng Bộ tài liệu giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ GDĐT để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú; Y tế học đường

- Triển khai thực hiện theo công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 về việc Hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026. Duy trì tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 07 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 09 buổi/tuần (tương đương với 32 tiết/tuần). Nội dung và hình thức dạy học:

+ Buổi 1: Tổ chức dạy học nội dung Chương trình giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

+ Buổi 2: Tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục STEM, giáo dục văn hóa đọc, văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông; giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ, thể thao, các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh,...

* Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện thực tiễn của nhà trường để bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh, đảm bảo thực hiện đủ số tiết các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chú trọng đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: tự học có hướng dẫn của giáo viên, học tập theo nhóm, học trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ,... Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm trực tuyến hoặc trực tiếp cho phù hợp.

- Tổ chức bữa ăn bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học; tổ chức bữa ăn học đường kết hợp với tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ theo Tài liệu hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ GDĐT.

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế nhà trường. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo văn bản hướng dẫn của các cấp; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú. Lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

- Thực hiện theo dõi sức khỏe học sinh theo quy định tại Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ GDĐT - Bộ Y tế quy định về công tác y tế trường học.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, Thể dục, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc

- Thực hiện dạy Tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc trước khi vào lớp 1 theo Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành về việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; Nghị quyết 20/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy định kinh phí hỗ trợ thực hiện việc dạy và học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Dạy học tăng cường tiếng Việt 1 tiết/tuần trong năm học cho học sinh cho học sinh lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng

- Trong quá trình tổ chức dạy học, giáo viên cần chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân hóa việc giảng dạy, chú trọng phát triển năng lực cho học sinh có tố chất

nổi bật và tăng cường hỗ trợ học sinh còn hạn chế về kiến thức, kỹ năng. Mỗi tiết học cần có chiến lược linh hoạt trong việc giao nhiệm vụ học tập phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các lớp, câu lạc bộ phát triển năng khiếu cá nhân như: múa, hát, vẽ, thể thao, bơi, đọc sách... tùy theo điều kiện thực tế tại trường. Đồng thời tạo điều kiện để các em có cơ hội thể hiện bản thân trong các hoạt động văn hóa - thể thao cấp trường, cấp phường và cấp tỉnh.

- Tăng cường tổ chức phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn ngay trong các tiết học chính khóa thông qua dạy học phân hóa, cá thể hóa; đồng thời tổ chức phụ đạo ngoài giờ (trong tiết học tăng cường hoặc hoạt động ngoài giờ chính khóa) đối với học sinh dân tộc thiểu số, học sinh có nguy cơ hỏng kiến thức. Việc phụ đạo cần đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không gây áp lực đối với học sinh.

- Chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc kèm cặp, động viên con em học tập tại nhà.

- BGH nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể theo từng học kỳ; tổ chuyên môn có trách nhiệm phân tích chất lượng đầu năm, giữa kỳ và cuối kỳ để phân loại, phân công giáo viên phụ trách từng nhóm đối tượng học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm theo dõi sát tình hình học tập của học sinh trong lớp, báo cáo định kỳ kết quả bồi dưỡng và phụ đạo với BGH để có sự chỉ đạo kịp thời.

- Hoạt động bồi dưỡng năng khiếu và phụ đạo học sinh cần gắn với định hướng đổi mới giáo dục theo CTGDPT 2018: phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đồng thời tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, chuyển đổi số, giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm sáng tạo.

10. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, tuyệt đối không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp

đánh giá thường xuyên, Các tổ khối chuyên môn, nhà trường xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo quy định của Bộ GDĐT Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

11. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

11.1 Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành giáo dục giai đoạn 2025-2030, bám sát các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT.

- Đầu tư, rà soát và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học số: kết nối cáp quang Internet ổn định đến các lớp học; thay thế, nâng cấp máy tính cũ (Windows XP) lên các hệ điều hành phù hợp như Windows 7, 10; cài đặt phần mềm Microsoft Office từ bản 2010 trở lên và phần mềm diệt virus có bản quyền cho các máy tính sử dụng lưu trữ dữ liệu quan trọng, máy kết nối mạng.

- Tập huấn kỹ năng chuyển đổi số cho giáo viên: tổ chức các lớp bồi dưỡng, hướng dẫn sử dụng thiết bị, phần mềm giảng dạy và quản lý như VNedu, OLM, LMS, EQMS, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm cân bằng dinh dưỡng, phần mềm học trực tuyến...

- 100% cán bộ, giáo viên sử dụng hiệu quả các nền tảng số như “Trường học kết nối”, “Hành trang số”, hệ thống học liệu điện tử dùng chung và hệ thống LMS để thiết kế bài giảng, trao đổi chuyên môn, lưu trữ và chia sẻ học liệu.

- Khuyến khích giáo viên tích hợp CNTT vào dạy học các môn học, thiết kế bài giảng E-learning, khai thác công nghệ thực tế ảo (AR/VR), AI để dạy học trải nghiệm, tạo video bài giảng, số hóa tiết dạy, sự kiện nhà trường, hoạt động trải nghiệm, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động Đội - Sao Nhi đồng.

- Duy trì phương án dạy học trực tuyến linh hoạt đối với các tình huống thiên tai, dịch bệnh, học sinh không thể học trực tiếp; chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, tài khoản học tập trực tuyến và hệ thống bài giảng dự phòng.

- Thực hiện số hóa toàn bộ hồ sơ, văn bản chuyên môn trên hệ thống phần mềm quản lý trường học (VNedu, eDoc...), thực hiện ký số văn bản, quản lý dữ liệu đồng bộ trên môi trường số theo chỉ đạo từ Bộ, Sở và các phòng ban chuyên môn.

11.2 Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

- Lòng ghép giáo dục kỹ năng công dân số vào dạy học môn Tin học và các hoạt động giáo dục phù hợp theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT: giúp học sinh tiểu học biết sử dụng Internet an toàn, tôn trọng bản quyền, có kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, biết ứng xử có văn hóa trên môi trường mạng.

- Giáo viên chủ động lồng ghép giáo dục công dân số vào các môn học, hoạt động giáo dục, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, câu lạc bộ, trải nghiệm sáng tạo... theo cách phù hợp với độ tuổi và nhận thức của học sinh tiểu học.

11.3 Triển khai học bạ điện tử (học bạ số)

- Thực hiện nghiêm túc chủ trương triển khai Học bạ số theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

- 100% giáo viên được tập huấn, hướng dẫn sử dụng học bạ số, thực hiện nhập liệu đúng, đủ, cập nhật thông tin đánh giá phẩm chất, năng lực học sinh đảm bảo đúng quy trình.

- BGH nhà trường, tổ chuyên môn có trách nhiệm kiểm tra, giám sát thường xuyên việc thực hiện học bạ số, đảm bảo tính chính xác, bảo mật và khai thác hiệu quả dữ liệu phục vụ cho đánh giá học sinh và chỉ đạo chuyên môn.

12. Triển khai áp dụng hoạt động Giáo dục STEM/STEAM trong dạy học

- Tiếp tục nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục STEM/STEAM trong việc phát triển năng lực học sinh, thực hiện thành công CTGDPT 2018 cấp tiểu học.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý, giáo viên về tổ chức, quản lý, xây dựng và thực hiện nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM/STEAM theo định hướng của Chương trình GDPT 2018. Khuyến khích giáo viên tự học, tham khảo tài liệu chuyên sâu và học liệu từ các kênh chính thống như website: <http://stemtieuhoc.edu.vn>.

- Tăng cường tích hợp các hoạt động giáo dục STEM/STEAM vào các môn học (đặc biệt là Khoa học, Tin học, Toán) và hoạt động trải nghiệm nhằm phát huy tính liên môn, tạo điều kiện cho học sinh vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

- Đa dạng hóa hình thức tổ chức giáo dục STEM, bao gồm: bài học STEM, hoạt động trải nghiệm STEM, dự án nghiên cứu khoa học kỹ thuật phù hợp với điều kiện

cơ sở vật chất, thiết bị hiện có của nhà trường. Ưu tiên tổ chức các hoạt động đơn giản, dễ thực hiện, tận dụng nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương.

- Khuyến khích giáo viên xây dựng các bài học STEM theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, chú trọng rèn luyện tư duy sáng tạo, kỹ năng hợp tác và giải quyết vấn đề. Trong mỗi bài học, cần có phần mở rộng để học sinh được thực hành, sáng tạo, và kết nối với thực tiễn cuộc sống.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường - phụ huynh - cộng đồng để huy động nguồn lực tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với bối cảnh vùng miền, tạo cơ hội cho học sinh được tham gia, trải nghiệm thực tế.

- Phân công trách nhiệm thực hiện rõ ràng:

+ *Ban giám hiệu*: chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ, theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện giáo dục STEM trong toàn trường;

+ *Tổ chuyên môn*: triển khai chuyên đề, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn định kỳ để chia sẻ kinh nghiệm xây dựng, thực hiện các bài học/hoạt động STEM;

+ *Giáo viên*: chủ động nghiên cứu, thiết kế bài học, tổ chức các hoạt động giáo dục STEM phù hợp với đặc điểm học sinh, môn học và điều kiện nhà trường.

13. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; chủ động các phương án ứng phó thiên tai, dịch bệnh tại nhà trường, địa phương. Lập kế hoạch bảo trì các công trình theo quy định; không đưa vào sử dụng các công trình đã hết niên hạn không đảm bảo an toàn chưa được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả của các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

14. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục, huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

TRà soát và lập tờ trình UBND cấp xã đầu tư kinh phí cho việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, SGK đáp ứng việc thực hiện Chương trình GDPT 2018, thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2025-2026.

Xây dựng, cải tạo thư viện trường học đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018; xây dựng thư viện lớp học, thư viện xanh, thư viện di động phù hợp với điều kiện thực tế.

Sử dụng hiệu quả các nguồn lực được huy động để chuyển hóa thành chất lượng giáo dục của nhà trường; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường thực

hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định; đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội,... giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

15. Phát động các phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, gắn với phong trào thi đua "Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập" của ngành giáo dục.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức truyền thông về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và Đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của Quốc hội, Chương trình GDPT 2018 của Bộ GDĐT dưới nhiều hình thức, đa dạng, hiệu quả.

Nêu gương các cơ sở giáo dục điển hình thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt Quy chế dân chủ, bộ Quy tắc ứng xử trong trường học.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của ngành. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

Tăng cường truyền thông về các hoạt động nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục tiểu học cho việc triển khai Chương trình GDPT 2018.

Chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của nhà trường, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

16. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị trong nhà trường, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, công tác công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT.

16.1. Quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị: Tăng cường sự quản lý nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong nhà trường. Sửa chữa tài sản kịp thời phục vụ công tác giảng dạy, tránh thất thoát, lãng phí tài

sản của nhà trường. Ban Giám Hiệu có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc cán bộ phụ trách thiết bị quản lý, sử dụng thiết bị dạy học. Kiểm kê tài sản, thiết bị hàng năm vào tháng 12, phát hành biểu mẫu, sổ sách và hướng dẫn các bộ phận, cá nhân thực hiện. Báo cáo kết quả kiểm kê về các cấp quản lý theo yêu cầu.

16.2. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở: thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện hoạt động dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội ban hành Luật thực hiện dân chủ cơ sở; Quyết định số 04/2000/BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT. Phát huy quyền làm chủ của cán bộ, viên chức gắn liền với việc đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện chế độ thủ trưởng và phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Đảm bảo 100% cán bộ, viên chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ quan, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ, kịp thời biểu dương, động viên, nhân rộng những gương điển hình thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị.

16.3. Thực hiện công tác công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT

Thực hiện công khai các nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ giáo dục và Đào tạo, gồm các nội dung về: Cơ sở giáo dục, chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính, kế hoạch hoạt động của nhà trường để các thành viên trong nhà trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá nhà trường theo quy định của pháp luật. Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT. Hình thức công khai: Triển khai nội dung trong các cuộc họp, niêm yết trên bảng tin nhà trường, đưa nội dung lên trang Website <https://thnamthanh.muongthanh.edu.vn/>.

Minh bạch các thông tin có liên quan của nhà trường để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.

I. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước Sở GD&ĐT và UBND phường Mường Thanh, phòng Văn hoá – Xã hội phường Mường Thanh về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Sở GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV,NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV,NV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).
- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên

trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.

- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS. Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.

- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy. Thực hiện các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Tiểu học Nam Thanh./.

Nơi nhận:

- UBND phường Mùng Thanh (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- CBGVNV nhà trường (t/h);
- Niêm yết công khai;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Bích Huệ

KẾ HOẠCH CÁC HOẠT ĐỘNG TỪNG THÁNG NĂM HỌC 2025 – 2026

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục nhà trường số 15 /KH-THNT, ngày 01/9/2025 của trường Tiểu học Nam Thanh)

Tháng	Chủ đề	Nội dung công việc chính	Thời gian thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/2025	Chào mừng ngày toàn dân đưa trẻ đến trường	Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025-2026	Tháng 8/2025	
		Xây dựng kế hoạch lao động, dọn dẹp vệ sinh trường lớp, trang trí lớp học	Ngày 28/8/2025	
		Tổ chức cho CB – GV – NV tham gia bồi dưỡng chính trị, hè 2025	Ngày 14/8/2025	
		Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới và công tác tổ chức khai giảng	Trong tháng 8/2025	
		Rà soát, chuẩn bị đồ dùng và các điều kiện cho năm học mới.	Trong tháng 8/2025	
		Xây dựng kế hoạch giáo dục của trường, tổ chuyên môn.	Trong tháng 8/2025	
		Xây dựng các kế hoạch dạy nội dung lồng ghép.	Trong tháng 8/2025	
		Tổ chức tập huấn sử dụng công nghệ AI	Ngày 11- 13/8/2025	
		Thống nhất lựa chọn và xây dựng kế hoạch chuyên đề chuyên sâu và sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.	Trong tháng 8/2025	
		Xây dựng thời khoá biểu năm học 2025 - 2026	Tuần 4 tháng 8/2025	
		Ban hành các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học; Cụm trường, thống nhất kế hoạch SHCM cụm.	Trong tháng 8/2025	
		Rà soát sắp xếp ổn định đội ngũ CBQL, GV, NV; phân công nhiệm vụ cho CBGVNV	Trong tháng 8/2025	
		Thực hiện xây dựng kế hoạch và dạy tăng cường tiếng việt cho học sinh lớp 1	Từ ngày 4 – 22/8/2025	
		Ngày tựu trường + Khối lớp 1 + Khối lớp 2,3,4,5 + Hướng dẫn học sinh tìm hiểu truyền thống nhà trường, học nội quy trường lớp, kiểm tra đồ dùng, sách vở.	Ngày 22/8/2025; Ngày 29/8/2025	
		Luyện tập chuẩn bị cho nội dung đón học sinh lớp 1	Trong tháng 8/2025	
Tháng 9/2025	Chào mừng	Tổ chức khai giảng năm học mới	Ngày 5/9/2025	
		Ổn định nền nếp kỷ cương trường, lớp học	Tháng 9/2025	

	năm học mới và Quốc khánh 2/9	Thảo luận đăng kí tiết dạy thực nghiệm cho các tiết sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học	Tuần 1 tháng 9	
		Phân hoá đối tượng học sinh, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng – phụ đạo phù hợp; Đăng ký tham gia các cuộc thi trên mạng	Tuần 2, tuần 3 tháng 9	
		Phát động các đợt thi đua năm học 2025-2026; Phát động phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.	Tuần 2 tháng 9/2025	
		Đăng ký thi đua đầu năm học tổ chuyên môn, trường	Tuần 3 tháng 9/2025	
		Dự giờ, chia sẻ kinh nghiệm với giáo viên chuyển khối.	Tuần 4 tháng 9/2025	
		Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV năm học 2025 - 2026	Theo kế hoạch	
		Báo cáo đầu năm học	Trước ngày 15/9/2025	
		Tổ chức hoạt động tuyên truyền "Tháng an toàn giao thông" Lồng ghép hoạt động “Tuyên truyền an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” và an toàn khi đến trường + Trao mũ bảo hiểm cho học sinh lớp 1.	Tuần 3 tháng 9/2025	
		Tổ chức các hoạt động Thể dục giữa giờ – Rèn luyện thân thể cho toàn trường.	Trong tháng 9	
		Tham gia Hội thao ngành	Dự kiến trong tháng 9	Theo KH của phường
		Báo cáo thống kê đầu năm	Trước ngày 15/9/2025	
		Đại hội chi đội	Ngày 19/9/2025	
		Đại hội liên đội	Ngày 26/9/2025	
		Tuyên truyền Luật An toàn giao thông	Sáng thứ 5 ngày 25/9	Công an Phường
Họp phụ huynh học sinh đầu năm học	Tuần 4 tháng 9			
Tháng 10/2025	Chào mừng ngày thành lập Hội liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam 20/10	Tiếp tục củng cố nền nếp học tập. Tích cực phụ đạo, bồi dưỡng HS. Rèn nề nếp giữ vở sạch – viết chữ đẹp.	Trong tháng 10/2025	
		Thực hiện các vòng tự luyện Toán, Trạng nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh qua mạng,	Trong tháng 10/2025	
		Tổ chức Tết trung thu cho HS + Quà cho học sinh khó khăn	Thứ 6, Ngày 3/10/2025	
		Toạ đàm chào mừng Ngày TLLHPN Việt Nam 20/10	18/10/2025	
		Tham gia thi GVĐG cấp trường.	Tuần 4 tháng 10/2025	

		Sinh hoạt chuyên môn tổ theo nghiên cứu bài học; Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Tuần 3 tháng 10/2025	
		Kiểm tra giữa học kì 1	Ngày 28, 29/10/2025	
		Thi kể chuyện theo sách cấp tỉnh	Tuần 3 tháng 10/2025	
		Sinh hoạt chuyên đề cụm	Trong tháng 10/2025	
		Bình xét thi đua đợt 1	Ngày 31/10/2025	
Tháng 11/2025	Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11	Phụ đạo, bồi dưỡng học sinh, rèn giữ vở sạch, viết chữ đẹp. Luyện các vòng tự luyện của cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng Nguyên Việt qua mạng	Trong tháng 11	
		Sinh hoạt tổ, dạy thực nghiệm các tiết chuyên đề. Thi GVĐG cấp phường. Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên.	Trong tháng 11	
		Tổ chức các hoạt động kỉ niệm 43 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. + Tuyên truyền thông thống “Tôn sư trọng đạo” qua sinh hoạt dưới cờ và hoạt động Đội + Hội thi Văn nghệ chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 theo khối lớp. + Thi báo tường báo ảnh. + Thi thể thao giáo viên	Trong tháng 11	
Tháng 12/2025	Chào mừng Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12	Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt chuẩn KTKN, bồi dưỡng HS năng khiếu.	Trong tháng 12	
		Soạn giảng bài theo chương trình kế hoạch, thời khóa biểu. Ứng dụng công nghệ AI. Tiếp tục thực hiện các tiết chuyên đề nhằm tháo gỡ khó khăn trong giảng dạy. Thực hiện chuyên đề chuyên sâu. Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên	Trong tháng 12	
		Tích cực ôn luyện để tham gia thi Toán và trạng nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh; Tham gia thi TN Tiếng Việt qua mạng cấp trường; Tham gia thi Violympic Toán mạng cấp trường Thi tiếng Anh qua mạng cấp trường	Từ ngày 02-06/12/2025 Từ ngày 11 - 13/12/2025 Từ ngày 27-29/12/2025.	
		Tổ chức HĐTN kỉ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12 + Viếng nghĩa trang LS chiều ngày 19/12. + Báo ảnh	Ngày 19/12/2025	

		+ Tổ chức Ngày hội thể thao học sinh (các trò chơi dân gian, kéo co, nhảy bao bố).		
		Hoạt động Giáo dục kỹ năng sống: phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại.	Trong tháng 12	
		Kiểm tra cuối học kỳ I	Tuần 4, từ ngày 23-26/12	
		Tổ chức thi cờ vua cho học sinh	Ngày 26/12/2025	
		Kiểm kê tài sản	Ngày 31/12/2025	
Tháng 01/2026	Chào năm mới 2026	Kết thúc học kỳ I	Ngày 09/1/2026	
		Tái giảng học kỳ II	Ngày 12/1/2026	
		Tiếp tục phụ đạo HS chưa đạt chuẩn KTKN, bồi dưỡng HS năng khiếu.	Trong tháng 1/2026	
		Soạn giảng bài theo chương trình kế hoạch, thời khóa biểu. Ứng dụng công nghệ AI. Sinh hoạt chuyên tổ, cụm. Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên.	Trong tháng 1/2026	
		Tích cực ôn luyện để tham gia thi Toán và trạng nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh. + Tham gia thi Violympic Toán mạng cụm trường. + Tham gia thi TVNV Tiếng Việt qua mạng vòng thi hương + Thi tiếng Anh qua mạng cấp xã, phường	Từ ngày 06 - 07/1/2026 Từ ngày 06 - 09/1/2026 Từ ngày 08-10/01/2026	
		Kiểm tra chuyên đề công tác bán trú, ATVSTP	Trong tháng 1/2026	
		Tổ chức Giải bóng đá mini dành cho học sinh nam khối 3,4,5 lần thứ II.	Ngày 24, 25/1/2026	
		Bình xét thi đua đợt 2	Tuần 4 tháng 1/2026	
		Họp phụ huynh cuối kì 1.	Tuần 4 tháng 1/2026	
		Tháng 02/2026	Chào mừng Kỷ niệm ngày thành lập Đảng CS Việt Nam 3/2	Tích cực bồi dưỡng – phụ đạo học sinh. Duy trì sĩ số học sinh, ổn định mọi nề nếp trước và sau Tết Nguyên đán.
Tham gia thi Violympic Toán mạng cấp tỉnh.	Từ ngày 17 - 20/2/2026.			
Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Theo kế hoạch			
Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2. Tổ chức hoạt động “Mừng Đảng – Mừng Xuân” + Tham gia Lễ hội mùa Xuân. + Tổ chức các trò chơi dân gian + Trang trí lớp học. + Trao quà cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	Thứ 7, ngày 7/2/2026			
Nghi tết Nguyên Đán	Từ ngày 14/2/2026-22/2/2026			
Tổ chức các hoạt động mừng xuân, khai bút đầu năm. Hưởng ứng Tết trồng cây.	Thứ 2, ngày 23/2/2026			

		Kiểm tra nền nếp sau tết Nguyên Đán	Tuần 4 tháng 2	
		Tổ chức giải câu lông cho học sinh.	Ngày 26, 27/2/2026	
Tháng 3/2026	Chào mừng Kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3	Tích cực bồi dưỡng – phụ đạo học sinh. Cùng cố ôn luyện kiến thức vào cuối buổi chiều cho HS. Rèn nền nếp vở sạch, chữ đẹp.	Trong tháng 3/2026	
		Tham gia thi Trạng nguyên Tiếng Việt qua mạng thi hội Tham gia thi Violympic Toán mạng cấp QG. Thi Tiếng Anh qua mạng cấp tỉnh	Từ ngày 10 – 14/3/2026; Từ ngày 20 - 21/3/2026. Từ ngày 05- 07/3/2026	
		Thực hiện chuyên đề chuyên sâu của tổ. Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV. Sinh hoạt chuyên môn cụm trường.	Theo kế hoạch	
		Tham gia hoạt động ngoại khóa kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. Tổ chức thi nấu ăn” giữa các tổ.	Ngày 7/3/2026	
		Tham gia hoạt động ngoại khóa kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3. Phát động phong trào “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ” chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3. Tổ chức Ngày hội thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn.	Ngày 26/3/2026	
		Thành lập Câu lạc bộ TĐTT	Tháng 3/2026	
		Kiểm tra giữa học kì II	Ngày 30, 31/3/2026	
		Bình xét thi đua đợt 3	Tuần 4 tháng 3	
Tháng 4/2026	Chào mừng Kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4	Thực hiện kế hoạch theo tiến độ chương trình. Ứng dụng công nghệ AI.	Trong tháng 4/2026	
		Tổ chức thi Tiếng Anh cấp QG	Ngày 09, 10/4/2026	
		Các tổ hoàn thiện chuyên đề chuyên sâu. Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, GV	Trong tháng 4/2026	
		Thi đua lập thành tích chào mừng ngày 30/4 và 1/5: + Thi đua “Hoa điểm 10” + Tổ chức HĐTN kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước 30/4	Ngày 29/4/2026	
		Tổ chức thi đấu Bóng đá cho HS	Tuần 2 tháng 4/2026	
Tháng 5/2026	Chào mừng Kỷ niệm ngày	Tích cực ôn tập củng cố kiến thức nâng cao chất lượng	Trong tháng 5/2026	
		Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày 7/5 và ngày sinh nhật Bác. + Viếng nghĩa trang, đền thờ.	Ngày 6/5/2026 Ngày 7/5/2026	

sinh nhật Bác 19/5	+ Tổ chức hoạt động sân trường kỷ niệm ngày 7/5 kết hợp tổ chức ngày hội Stem.		
	Kiểm tra chất lượng cuối năm học	Từ ngày 11/5-15/5	
	Kết thúc học kì II	Tuần 2, ngày 15/5/2026	
	Xét công nhận hoàn thành Chương trình Tiểu học	Ngày 22/5/2026	
	Tổ chức Ngày hội STEM	Ngày 20, 21/5/2026	
	Tổ chức giải bơi	Ngày 24, 25/5/2026	
	Bình xét thi đua cá nhân, lớp năm học 2025 - 2026. Lập danh sách khen thưởng cuối năm.	Thứ 2, ngày 25/5/2026	
	Báo cáo tổng kết và các biểu mẫu thống kê cuối năm	Tuần 4 tháng 5	
	Tổng kết năm học	Thứ 5, ngày 28/5/2026	
	Hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm học của các đơn vị, cá nhân	Tuần 4 tháng 5	
	Họp phụ huynh cuối năm.	Chiều ngày 25/5/2026	
	Tổng kết năm học + Bàn giao học sinh về tổ dân phố	Tuần 4 tháng 5	
	+ Bàn giao cơ sở vật chất lớp học + Họp tổng kết Hội đồng sư phạm	Sáng ngày 29/5/2026. Chiều ngày 29/5/2026	
	Tháng 6+7+8	Triển khai kế hoạch BDTX năm học 2026-2027	Trong tháng 6/2026
Triển khai, thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1 năm học 2026-2027		Hoàn thiện trước ngày 31/7/2026	
Tu sửa, cải tạo cảnh quan trường lớp, xây mới khu vệ sinh		Tháng 6/2026	
Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ hè 2026		theo kế hoạch của SGD	
Xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch chuyên môn năm học 2026-2027		Tháng 8/2026	
Dự thảo các văn bản, kế hoạch nhiệm vụ năm học 2026-2027		Tháng 8/2026	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC (9 buổi/ tuần)

(Kèm theo Kế hoạch giáo dục nhà trường số 15 /KH-THNT, ngày 01/9/2025 của trường Tiểu học Nam Thanh)

TT	A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/Tuần				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
	Toán	3	5	5	5	5
	Tiếng Anh			4	4	4
	Đạo đức	1	1	1	1	1
	Tự nhiên - Xã hội	2	2	2		
	Lịch sử và Địa lí				2	2
	Khoa học				2	2
	Tin học			1	1	1
	Công Nghệ			1	1	1
	Giáo dục thể chất	2	2	2	2	2
	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
	Nghệ thuật (Mĩ Thuật)	1	1	1	1	1
	Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3
	Tăng cường tiếng Việt	1	1	1		
	Đọc sách tại thư viện	1	1	1	1	1
	Giáo dục địa phương (HK I dạy 12 tiết tháng 10, 11,12; HK II dạy 10 tiết tháng 1,2,3)	1	1	1	1	1
1	Tổng số tiết học bắt buộc /Tuần	27	27	30	31	31
2	B. Tự chọn	2	2	0	0	0
	Tiếng dân tộc (Dân tộc Thái hoặc dân tộc Mông)					
	Tiếng Anh	2	2			
3	C. Các tiết tăng cường, củng cố kiến thức/tuần (nếu có)	3	3	2	1	1
	Toán	2	2	2	1	1
	Tiếng Việt	1	1			
	Câu lạc bộ					
	Tổng số tiết tuần	32	32	32	32	32

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA SỬ DỤNG TRONG NĂM HỌC
*(Kèm theo Kế hoạch giáo dục nhà trường số 15 /KH-THNT, ngày 01/9/2025
của trường Tiểu học Nam Thanh)*

Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt 1 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 3 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)	Tiếng Việt 2 (tập 1,2)
Toán 1	Toán 2	Toán 3	Toán 4	Toán 5
Tiếng Anh 1	Tiếng Anh 2	Tiếng Anh 3	Tiếng Anh 4	Tiếng Anh 5
		Tin học 3	Tin học 4	Tin học 5
		Công nghệ 3	Công nghệ 4	Công nghệ 5
			Lịch sử và Địa lý 4	Lịch sử và Địa lý 5
Tự nhiên xã hội 1	Tự nhiên xã hội 2	Tự nhiên xã hội 3	Khoa học 4	Khoa học 5
Đạo đức 1	Đạo đức 2	Đạo đức 3	Đạo đức 4	Đạo đức 5
Âm nhạc 1	Âm nhạc 2	Âm nhạc 3	Âm nhạc 4	Âm nhạc 5
Mĩ thuật 1	Mĩ thuật 2	Mĩ thuật 3	Mĩ thuật 4	Mĩ thuật 5
Giáo dục thể chất 1	Giáo dục thể chất 2	Giáo dục thể chất 3	Giáo dục thể chất 4	Giáo dục thể chất 5
Hoạt động trải nghiệm 1	Hoạt động trải nghiệm 2	Hoạt động trải nghiệm 3	Hoạt động trải nghiệm 4	Hoạt động trải nghiệm 5
Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 1	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 2	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 3	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 4	Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên lớp 5